

CHỦ ĐỀ: PHƯƠNG TIỆN VÀ QUY ĐỊNH GIAO THÔNG - NGÀY 8/3
(Thời gian thực hiện từ 23/02/2026 đến ngày 20/03/2026)

Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
I. Lĩnh vực phát triển thể chất		
a. Phát triển vận động		
* Thực hiện được các động tác PT các nhóm cơ và hô hấp		
1	1. Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn. * Tập các nhóm cơ hô hấp: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.	* Hoạt động TDS: - Tập các nhóm cơ hô hấp: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.
* Thể hiện kỹ năng VĐ cơ bản và các tổ chức vận động		
2	3. Trẻ kiểm soát được vận động: + Đi/ chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	+ Chạy thay đổi hướng theo đường đích đặt. * Hoạt động học: + Chạy thay đổi hướng theo đường đích đặt. Trò chơi: Ô tô vào bến
3	4. Trẻ phối hợp tay - mắt trong vận động: + Tự đập – bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18 cm)	+ Đập bắt bóng tại chỗ * Hoạt động học: + Đập bắt bóng tại chỗ Trò chơi: Máy bay

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
4	5. Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: + Ném trúng đích ngang (xa 1,5m)	+ Ném xa bằng 1 tay. + Bật xa 20- 25cm.	* Hoạt động học: - Ném xa bằng 1 tay, bật tiến về phía trước. - Bật xa 20- 25cm. Trò chơi: Chèo thuyền.
5	6. Trẻ thực hiện các vận động: + Xoay tròn cổ tay + Gập, đan ngón tay vào nhau	+ Gập, đan ngón tay vào nhau + Xoay tròn cổ tay	* Hoạt động chơi: - Thẻ đục sẵn. - Gập, đan ngón tay vào nhau - Xoay tròn cổ tay
6	7. Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: + Vẽ được hình tròn theo mẫu + Cắt thẳng được một đoạn 10cm + Xếp chồng 8-10 khối không đồ + Tự cài, cởi cúc.	- Xếp chồng các hình khối khác nhau.	* Hoạt động chơi: - Chơi góc Xây dựng: Xếp chồng các khối khác nhau thành lăng bác.
7	16. Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (ao, hồ, bể chứa nước, hố vôi...) khi được nhắc nhở.	+ Nhận biết kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và đảm bảo an toàn	* Hoạt động chơi: - Đón trẻ: - Trò chuyện, xem video về kỹ năng phòng cháy - Hoạt động chiều: Thực hành kỹ năng phòng cháy chữa cháy
II. Phát triển nhận thức			
a. Khám phá khoa học			
* Xem xét và tìm hiểu các đặc điểm của các sự vật hiện			
8	18. Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật hiện tượng; Hay đặt câu hỏi về đối tượng.	+ Sự vật: đồ vật.	* Hoạt động chơi: + Chơi ngoài trời: Quan sát một số PTGT đường bộ

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
9	20. Trẻ thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	- Xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	* Hoạt động chơi: - Chơi góc sách: Xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về các phương tiện giao thông.
10	22. Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	+ Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc	* Hoạt động học: - Một số PTGT đường bộ - Một số PTGT đường thủy - Một số PTGT đường hàng không * Hoạt động chơi: - TCM: Ô tô vào bến; Thuyền vào bến ; Đua ô tô.
11	25. Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	- Mối liên hệ giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.	* Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: Quan sát, chăm sóc cây
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán			
* Nhận biết hình dạng			
12	33. Nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình hình học để lắp ghép.	* Hoạt động học: - LQVT: - Nhận biết hình vuông, hình chữ nhật - Nhận biết hình tam giác, hình tròn
c. Khám phá xã hội			
13	40. Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng; Tết trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội.	* Hoạt động học: - KPXH: Trò chuyện về ngày 8/3.
III. Phát triển ngôn ngữ			
a. Nghe hiểu lời nói			
14	42. Trẻ thực hiện	- Hiểu và làm theo yêu cầu	* Hoạt động ăn ngủ vệ

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
	được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”	cầu đơn giản.	sinh: - Trẻ thực hiện yêu cầu tự phục vụ
15	43. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi, hoa, quả.	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	* Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: Quan sát: Xe máy, xe đạp...
16	44. Trẻ lắng nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản của người đối thoại.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu?..	* Hoạt động chơi: - Chơi giờ đón trẻ: Trả lời và đặt các câu hỏi Ai đưa con đi học, Con đi học bằng phương tiện gì?
17	45. Trẻ biết sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu ghép, câu mở rộng. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.	* Hoạt động chơi: - Chơi đón trẻ: Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu ghép, câu mở rộng. - Chơi trả trẻ: Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng
18	46. Trẻ nói rõ các tiếng.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt	* Hoạt động chơi: - Hoạt động ngoài trời TCTV: Trẻ phát âm rõ các tiếng: Xe máy, bánh xe máy,... - Chơi, hoạt động các góc.
19	47. Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí.		
20	48. Trẻ kể lại được những sự vật đơn giản đã diễn ra của bản thân như: đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Kể lại được sự việc. - Mô tả lại sự vật với sự giúp đỡ.	* Hoạt động bình cờ cuối ngày: - Trẻ kể lại những việc làm tốt, chưa làm tốt trong ngày của mình, của bạn
21	51. Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè...	* Hoạt động học: - Thơ: “Đèn xanh đèn đỏ, Dán hoa tặng mẹ, Đường và chân - Ca dao, đồng dao: Nghe vè nghe ve, dung dăng dung dẻ
22	55. Trẻ nhìn vào	- Cầm sách đúng	* Hoạt động chơi:

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
	tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	chiều, mở sách xem tranh và “đọc” truyện. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt:	* Hoạt động chơi: - Chơi góc học tập: Xem tranh, ảnh về các PTGT đường hàng không - Làm album về một số PTGT đường thủy.
23	56. Trẻ thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc.	+ Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	
IV. Phát triển tình cảm và kỹ năng XH.			
24	58. Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	+ Nói được điều bé thích, không thích.	* Hoạt động chơi: - Đón trẻ: Trẻ nói được điều bé thích, không thích * Hoạt động chơi: - TCM: Đoán giỏi - Chơi ở các góc: Góc phân vai - Chơi HĐNT: chơi theo ý thích ở các nhóm nhỏ.
25	59. Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn, khi trả lời câu hỏi.	+ Chơi hòa thuận với bạn. + Tham gia các trò chơi	
26	60. Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao(Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)		
27	61. Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.		
28	68. Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Nhận biết hành vi “đúng” – “sai”, “tốt” – “xấu”.	* Hoạt động nêu gương cuối ngày - Nhận biết hành vi đúng, sai, tốt, xấu của mình của bạn
V. Phát triển thẩm mỹ.			
a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp TNCS và các TPNT			
29	70. Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên và cuộc sống gần gũi	* Hoạt động học: - Nghe hát: Nhớ lời cô dặn; Bông hoa mừng cô; Cò lả; - Biểu diễn văn nghệ

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
		xung quanh trẻ.	
30	71. Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay nhún nhảy lắc lư theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, đồng dao ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.	+ Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	
31	72. Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	+ Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	* Hoạt động học: - Dạy hát: Em tập lái ô tô; Quà 8/3;
32	73. Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	+ Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc + Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp sẵn có tại địa phương.	* Hoạt động học: - DVTTN: Em đi chơi thuyền. - Trò chơi: Ai đoán giỏi, Ai nhanh nhất, tại ai tinh.
33	74. Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động chơi: - Góc âm nhạc: Hát các bài hát trong chủ đề - Biểu diễn văn nghệ cuối tuần.
34	75. Trẻ sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học: - HĐTH: Steam: Làm thuyền buồm
35	76. Trẻ vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, sử dụng dấu vân tay của mình tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* Hoạt động học: - TH: Vẽ quà tặng mẹ - Tô màu PTGT Đường hàng không.
36	79. Trẻ xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.		
37	80. Trẻ vui sướng,	- Nhận xét sản phẩm	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
	chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	tạo hình	
38	81. Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.		
39	82. Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra các sản phẩm theo ý thích.	* Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: Xếp hạt thành hình PTGT đường thủy. - Góc học tập: Dùng hình học xếp phương tiện giao thông đường bộ
40	83. Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Đặt tên cho sản phẩm của mình	

*** CHUẨN BỊ:**

- Máy tính, băng hình, đĩa (nếu có) về chủ đề: “PTGT – ngày 8/3”
- Tranh ảnh về các PTGT, các quy định khi tham gia giao thông. Về ngày 8/3
- Giấy khổ to (có thể tận dụng bìa lịch, báo cũ...) kéo bút chì, bút màu, sáp, đất nặn, giấy vẽ, giấy màu, hồ dán, giấy báo, hộp bìa cát tông các loại (có thể vò xé) cho trẻ để vẽ, xé dán...
- Tranh(ảnh) minh họa theo nội dung Thơ “Đèn đỏ, đèn xanh”, “Dán hoa tặng mẹ”, “Đường và chân”
- Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, câu chuyện... liên quan đến chủ đề và gắn với địa phương.
- Bút sáp, đất nặn, tranh ảnh sưu tầm, hồ dán, hộp bìa...
- Huy động PH sưu tầm 1 số nguyên vật liệu phế thải để làm đồ dùng tự tạo.

Noong Hẹt, ngày 10 tháng 02 năm 2026

PHÊ DUYỆT CỦA BGH

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Hà Thị Thúy

Vũ Thị Tuyết Liên